

LỊCH SỬ TỰ CƯ, QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA VÀ NHỮNG ĐẶC ĐIỂM DÂN SỐ HỌC: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP PHƯỜNG PHÚC XÁ, BA ĐÌNH, HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG*

Nghiên cứu lịch sử tự cư và quá trình đô thị hóa của một điểm dân cư chuyển từ ven đô sang khu dân cư đô thị có thể cho ta thấy nhiều khía cạnh quan trọng của quá trình đô thị hóa đang diễn ra ở Việt Nam. Quá trình đô thị hóa ở Việt Nam gần đây chủ yếu do sự gia tăng nhanh chóng luồng di cư từ nông thôn ra đô thị, và do việc mở rộng địa giới hành chính vùng đô thị. Sự gia tăng dân số đô thị thông qua sinh đẻ không phải nét đặc trưng quan trọng nhất của quá trình này. Vấn đề đặt ra là liệu người dân nông thôn di cư ra đô thị có sinh sống phân tán đều ở mọi nơi của đô thị nơi họ đến, hay quá trình trở thành dân cư đô thị diễn ra dần dần thông qua việc chuyển đến các vùng đệm ven đô, hình thành nên các tụ điểm đông dân nhập cư, rồi khuếch tán dần vào các khu vực khác trong thành phố? Các yếu tố chính sách và môi trường kinh tế, xã hội cụ thể đã tác động đến quá trình này như thế nào? Thông qua nghiên cứu trường hợp phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội, ta có thể hiểu phần nào quá trình này.

Phường Phúc Xá hiện nay nằm ngoài đê sông Hồng, bao gồm các khu Nghĩa Dũng, Tân Ấp và Phúc Xá, thuộc quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Phía Bắc Phúc Xá giáp phường Yên Phụ, phía Nam giáp cầu Long Biên và phường Phúc Tân, phía Đông giáp sông Hồng, phía Tây giáp đê Yên Phụ. Phúc Xá nằm ở cửa ngõ dẫn vào chợ Đồng Xuân và khu 36 phố phường - khu buôn bán truyền thống sầm uất nhất Hà Nội. Phúc Xá cách ga Long Biên 300m, nằm liền kề với bến xe khách Long Biên và trạm xe buýt Long Biên. Với địa thế “nhất cận thị, nhị cận giang”, từ lâu Phúc Xá là nơi thu hút nhiều người dân đổ về cư trú và kiếm sống.

1. Quá trình tự cư của một khu dân cư nghèo: Phúc Xá thời kỳ trước năm 1954

Thời tiền thuộc Pháp, Phúc Xá thuộc phường Cơ Xá. Cơ Xá là vùng đất bồi sông Hồng, trải qua thời gian, đất này có nhiều biến đổi thuận theo sự biến đổi của dòng chảy sông Hồng. Theo bản đồ Lê Đức Lộc và Nguyễn Công Tấn vẽ năm Minh Mạng 1831, dòng sông Nhị vào tận chân đê, bãi cát thôn Cơ Xá ngang với phường Yên Ninh đang hình thành, phía ngoài chủ yếu là bãi lầy, đất bồi chưa thực ổn định, bãi giữa chưa rộng. Đến năm 1873, bản đồ Tự Đức 26 cho thấy bờ sông đã cách đê nhiều hơn, bãi cát rộng ra, dân làng bên trong đê như Yên Ninh, Yên Canh đã trồng trọt trên vùng đất bãi, người làng Cơ Xá ra đây sinh sống ngày một đông. Người dân Cơ Xá sinh sống dựa vào bãi bồi và dòng nước, chủ yếu làm nghề chài lưới, trồng dâu và rau màu. Những người sống trên mặt nước thuyền bè lênh đênh, cắm sào suốt dọc bờ sông. Về quản lý hành chính thời Tự Đức

* *Ths Dân tộc học, Báo tàng Dân tộc học Việt Nam.*

(1848), phường Cơ Xá thuộc huyện Thọ Xương, tỉnh Hà Nội. Năm 1851, Kinh lược sứ Nguyễn Đăng Giai sát nhập vào huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh (Nguyễn Văn Uẩn, 1995: 738).

Thời thuộc Pháp, khu vực thuộc phường Phúc Xá hiện nay gồm bãi An Dương, Nghĩa Dũng, Tân Áp và Phúc Xá. Bản đồ Hà Nội 1890 vẽ Bãi Cát chân đê và Bãi Giữa liền nhau. Bãi Giữa kéo dài xuống phía nam gần Đền Thủy. Mười năm sau, theo bản đồ 1900, qua mấy trận lụt, Bãi Giữa phình to, bãi cát An Dương, Phúc Xá hẹp lại. Trận lụt năm 1913 và 1925, nước xoáy đe dọa thân đê hữu ngạn, Pháp đã cho thầu đổ đá kè đắp thân đê ở phía thượng lưu. Do đó, dòng chảy của sông Hồng uốn theo hướng đông nam, bờ bên phía Hà Nội cát bồi dần. Năm 1920 trở đi bãi cát ngoài đê dọc phố Bờ Sông trở nên ổn định.

Về phương diện hành chính, theo Nguyễn Văn Uẩn (1995: 734), suốt một thời gian dài Bãi Cát đã mang số phận lép vế, thiệt thòi, không được chính quyền thành phố quan tâm, không được quy hoạch mở mang mặc dù liền ngay với những khu phố đông đúc, buôn bán sầm uất nhất kinh kỳ. Bãi Phúc Xá luôn trong tình cảnh ngập ngừng về quản lý hành chính. Khi thì Bãi Cát gộp với Bãi Giữa thành làng Phúc Xá, khi thuộc huyện Gia Lâm, tỉnh Bắc Ninh, khi lại được sáp nhập với nội thành và rồi thay đổi như thế nhiều lần. Thời thuộc Pháp, Hà Nội có tám khu, Bãi Cát không được kể vào khu nào mà thuộc huyện Hoàn Long, và đã có khi nằm trong tổng Phúc Lâm cùng với Nội Châu, Tâm Xá ở cách đó gần năm cây số. Về địa giới, Bãi Cát chia làm 3 khu: bãi An Dương là bãi cát ngoài đê ngang làng Yên Phụ, ranh giới phía Nam là con đường dọc An Dương; khu Nghĩa Dũng - Tân Áp bắt đầu từ ngang với đường Cổ Ngư đi ra bãi, ranh giới phía Nam là đường dọc Tân Áp từ mặt đê xuống đến miếu Cô Trôi ở bờ sông; bãi Phúc Xá từ đường Tân Áp đến đường cầu Mí (cầu Cau). Mỗi khu có một lý trưởng và quản tuần. Bãi An Dương và Nghĩa Dũng - Tân Áp thuộc làng Phúc Xá, là đất ngoại thành thuộc huyện Hoàn Long, riêng bãi Phúc Xá là một đơn vị hành chính riêng thuộc nội thành.

Thành phần dân cư Bãi Cát gồm một số ít người làng Cơ Xá gốc còn đa số là dân nghèo phiêu bạt từ các nơi đến như người ở Đan, Xuyên (huyện Phú Xuyên-Hà Đông) chuyên nghề kéo xe tay, xe bò, hoặc người các vùng chiêm trũng nghèo ở Hà Nam, Thái Bình. Người phố ra đây cũng có chủ yếu là những người tỉnh lẻ về Hà Nội sinh sống với các nghề thủ công buôn bán vật, họ thất bại trắng tay phải ra đây tìm chỗ tạm trú, xoay sở kiếm ăn nghề khác. Dân Bãi Cát cũng có nhiều tầng lớp: một số ít là cường hào, những tên anh chị sống bám vào dân nghèo bóc lột bằng cách cho vay lãi, chứa cờ bạc, hành động côn đồ; còn lại đa số là tầng lớp dưới đáy của xã hội làm ăn lam lũ với các nghề cực nhọc như kéo xe tay, xe bò, khuân vác, làm thuê, đàn bà chợ búa mớ rau, rổ cá (Nguyễn Văn Uẩn, 1995: 619). Đời sống cơ cực của dân Bãi Cát đã trở thành chủ đề của nhiều cây bút hiện thực phê phán thời bấy giờ. Có nhà báo đã miêu tả hoàn cảnh sống bấp bênh của người dân đất bãi:

Họ chết thì chôn vụng trên bãi cát, nước lên san phẳng cả mồ mã; để con không khai sinh, người lớn tên tuổi quê quán không có giấy từ chứng minh; bệnh tật không có nơi chữa, những năm phát sinh bệnh dịch tả, đậu mùa người chết hàng loạt¹.

Những tư liệu trên cho thấy, từ khi mới hình thành, Phúc Xá đã hiện ra như là nơi quản tụ của dân nghèo di cư tứ chiếng, nơi ẩn náu của tệ nạn xã hội và tội phạm. Đây cũng là khu vực luôn ở trong tình cảnh lưỡng nan về quản lý hành chính và không được chính quyền thành phố quan tâm, bị lãng quên, thậm chí còn bị coi như ung nhọt của thành phố.

2. Phúc Xá dưới thời bao cấp và đêm trước của Đổi mới (1954-1986)

Chính sách phát triển kinh tế và quản lý dân cư của thành phố giai đoạn bao cấp ảnh hưởng mạnh mẽ, trực tiếp đến địa bàn phường Phúc Xá. Sau giải phóng Thủ đô 1954, chính sách hồi phục kinh tế, xã hội sau chiến tranh được đẩy mạnh. Một vấn đề được ưu tiên là cơ sở vật chất và nhà ở cho người lao động đặc biệt là người nghèo, những người có hoàn cảnh khốn khó thời Pháp thuộc và cũng là thành phần cách mạng sôi nổi nhất. Chính quyền cách mạng mới đã ưu tiên xây dựng nhà cho người nghèo tại các địa bàn vốn vẫn bị coi là nghèo khổ và tồn tại những khu nhà ở ổ chuột như khu vực ngoài đê An Dương, Phúc Xá, khu Mai Hương (phía Đông Nam cuối đường Bạch Mai), Đại La. Trong khoảng thời gian 5 năm (1956-1960) nhiều dãy nhà một tầng đã được xây dựng trên đất bãi An Dương, bãi Phúc Xá và hai khu nhà hai tầng cũng được xây dựng ở đường Bờ sông. Đây là những khu nhà tạm nhằm đối phó với tình trạng thiếu nhà ở nên hình thức xây dựng đơn giản. Nhà một tầng gồm một số dãy nhà chính cho nhiều hộ, nhà phụ phía sau đặt bếp, vệ sinh. Nhà hai tầng kết cấu khung gỗ, tường chèn, mái ngói, hành lang bên, cầu thang ở phía đầu nhà và lan can hành lang đều bằng gỗ, phần tam giác hồi nhà giáp mái cũng ốp gỗ. Nhà gồm những phòng lớn xếp song song không có công trình phụ nên điều kiện ở không được thuận tiện (Trần Hùng, Nguyễn Quốc Thông, 1995: 138). Những dãy nhà này đã góp phần làm mới diện mạo nghèo khó của một khu vực vốn vẫn được coi là khu nhà ổ chuột thời thuộc Pháp và là niềm mơ ước của rất nhiều người nghèo sinh sống nơi đất bãi. Tuy nhiên, nó chỉ giải quyết một phần nhỏ nhu cầu về nhà ở của bộ phận công nhân, viên chức cư trú trên địa bàn, đa phần dân đất bãi vẫn sống trong những ngôi nhà tranh vách tre, đất nghèo nàn. Những năm 1965 đến 1990, đặc biệt là từ sau khi đất nước thống nhất năm 1975, thành phố đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng và các khu nhà chung cư cao từ ba đến năm tầng, chia nhỏ thành các căn hộ khoảng 20-30 m² dành cho cán bộ, công nhân viên chức. Trong thời kỳ này, Phúc Xá xuất hiện một số khu nhà chung cư như khu tập thể F361 An Dương - khu ở dành cho lực lượng phòng không; khu tập thể Viện thiết kế kiến trúc; khu tập thể Bộ Giáo dục; khu tập thể Công trường 57. Thời kỳ này một phần lớn diện tích đất thuộc cụm 9 hiện nay là hai hồ Phúc Xá và Nghĩa Dũng. Diện tích đất thuộc cụm 2 hiện nay chủ yếu là đất trồng rau màu như mía, khoai, ngô và các loại rau xanh. Những hộ

¹ Trích theo Nguyễn Văn Uẩn, 1995: 747- 748.

đầu tiên chuyển ra sống ở khu vực này là khoảng cuối những năm 50, đầu những năm 60 của thế kỷ XX. Theo ký ức của bà Tuyết², một trong những cư dân đầu tiên của khu vực này:

Đến tận những năm 1980, ở khu vực tổ 2 lúc đó chủ yếu vẫn là đất hoang, dân ai có sức thì đi phá hoang. Một số người xuống đây dựng lán ở chủ yếu để trồng màu. Dân cư thưa thớt lắm, cách đến nửa cây số mới có một nhà. Các nhà đều không có điện, phải mua nước trên phố. Đường sá là đường đất, chỉ có hai lối đi duy nhất dẫn lên đường đê Yên Phụ: lối ngay sát chợ Long Biên hiện nay và lối gần sát đường Tân Áp.³

Có thể nói, mặc dù thuộc quản lý hành chính của khu phố Ba Đình, sau là quận Ba Đình, đến tận thời kỳ này ngoài mối liên hệ của cư dân sống trong khu tập thể với các cơ quan, đơn vị của thành phố, Phúc Xá vẫn là khu vực vùng ven với những căn nhà nghèo nàn và cuộc sống ở đây khác biệt nhiều so với các phường nội đô ở bên trong đê.

Về dân cư, chính sách quản lý dân cư bằng hộ khẩu chặt chẽ đã hạn chế dòng di dân tự do từ nông thôn ra Hà Nội. Cư dân Phúc Xá thời kỳ này chủ yếu là cán bộ, công nhân viên của một số cơ quan hành chính Nhà nước và các xí nghiệp quốc doanh trên địa bàn thành phố. Những người này có đời sống trung bình, là những thị dân nghèo, không có chỗ trú chân trong nội thị.

3. Phúc Xá thời kỳ Đổi mới kinh tế và bùng nổ đô thị hóa (từ sau 1986 đến nay)

3.1. Quản lý hành chính

Từ năm 1986 đến nay, dưới tác động của kinh tế thị trường, Hà Nội trải qua thời kỳ đô thị hoá mạnh mẽ. Cũng bởi chính sách đổi mới trong nông nghiệp, phát triển kinh tế hộ gia đình, sức lao động ở nông thôn được giải phóng. Dưới sức hút của đô thị hoá ở các thành phố lớn như Hà Nội, dân cư vùng nông thôn các tỉnh ven Hà Nội như Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Bắc Ninh, Bắc Giang... đổ về Hà Nội kiếm sống, đồng thời dân cư trong khu vực nội thị cũng tăng lên đáng kể. Vì vậy, nhu cầu về nhà ở và đất ở ngày càng bức thiết. Những vùng đất ven đô trở thành địa điểm giãn dân nội thị và là địa bàn lý tưởng cho những người nghèo nội thị và những người dân di cư từ nông thôn tìm đến tụ cư, sinh sống, làm ăn. Trong số đó, Phúc Xá là một trong những vị trí đắc địa xét về ý nghĩa này.

Thời đổi mới, hệ thống quản lý hành chính của phường được tổ chức lại theo 1 hệ thống thống nhất như các phường nội đô khác với ba cấp quản lý chủ yếu: Ủy ban nhân dân phường, Ban quản lý cụm, Ban quản lý tổ.

Những người phụ trách tổ đảm nhiệm nhiều chức năng liên quan đến các tổ chức khác nhau: tổ trưởng, mặt trận tổ quốc, hội trưởng hội phụ nữ cũng như chức năng an ninh

² Tên của tất cả người trả lời phỏng vấn đã được thay đổi đáp ứng yêu cầu đạo đức nghề nghiệp.

³ Tư liệu điền dã tháng 9/2009.

trật tự. Nhà ở và đất đai thuộc quyền quản lý của Ban quản lý địa chính. Ban này có quyền cấp phép xây dựng, sửa chữa nhà cửa cũng như là đơn vị trung gian làm các thủ tục giấy tờ chứng thực quyền sở hữu đất đai hợp pháp. Quản lý dân cư thuộc thẩm quyền của công an phường. Công an phường có một phó công an chuyên phụ trách về an ninh trật tự và dân cư. Mỗi cụm dân cư lại có 1 công an khu vực, riêng khu vực tổ 7, 8 thuộc cụm 2, được coi là khu vực đặc biệt nên có một cán bộ chuyên trách.

Chính sách quản lý dân cư thời kỳ này đã có phần nới lỏng. Thay vì quản lý chặt chẽ bằng hộ khẩu thời kỳ bao cấp, hiện nay có thêm các hình thức tạm trú, tạm vắng. Theo quy định của pháp luật, dân cư từ các nơi khác chuyển đến, đặc biệt là dân lao động ngoại tỉnh phải đăng ký tạm trú với công an phường. Dân cư được phân loại thành ba nhóm chính. Nhóm một là những người có hộ khẩu đăng ký tại phường; nhóm hai là các hộ, nhân khẩu không cư trú ở nơi đăng ký thường trú trên địa bàn thành phố Hà Nội; nhóm ba người ngoại tỉnh trên địa bàn phường. Có thể thấy rõ tư duy quản lý dân cư theo hộ khẩu vẫn là trọng tâm của chính sách quản lý dân cư của Việt Nam. Trong đó, có một sự phân biệt rõ rệt giữa những người được coi là thị dân hay “dân Hà Nội”, tức là những người có hộ khẩu Hà Nội với những người dân ngoại tỉnh di cư vào. Sự phân biệt này không chỉ đơn thuần phục vụ cho việc quản lý dân cư mà quan trọng hơn nó còn gắn với nhiều quyền lợi khác về giáo dục, y tế, bảo hiểm xã hội, các loại phúc lợi và an sinh xã hội khác.

3.2. Diện mạo không gian, kiến trúc

Từ sau Đổi mới, diện mạo phường Phúc Xá có nhiều thay đổi trong đó phải kể đến hai sự kiện quan trọng là việc lấp hai hồ Phúc Xá, Phúc Tân và thành lập chợ Long Biên. Hai sự kiện này vừa là biểu hiện của quá trình đô thị hoá diễn ra mạnh mẽ, vừa là động lực thúc đẩy đô thị hoá phường Phúc Xá.

Hồ Phúc Xá và Phúc Tân trước đây kéo từ chợ Long Biên đến khoảng phố Tân Ấp hiện nay tạo thành biên giới tự nhiên hạn chế sự giao lưu của khu vực cụm 2. Người dân sống ở đây phải đi men theo một con đường đất nhỏ đến đường Tân Ấp để lên được đường Hồng Hà và đê Yên Phụ. Đến năm 1990, do nhu cầu đất cư trú tăng lên, chính quyền quận Ba Đình đã quyết định cho bơm phù sa từ sông Hồng lên lấp hai hồ này. Năm 1993 công việc hoàn tất đã tạo thêm một diện tích đất đáng kể cho quỹ đất của quận. Sau đó, chính quyền quận chia lô và đền bù cho những người dân trong khu vực dự án mở rộng đường Kim Mã. Việc di dân đến đồng loạt đã làm tăng đột biến dân số của phường Phúc Xá. Hơn thế, bộ mặt của phường cũng được tô vẽ một vẻ khá hơn nhờ các dãy nhà ống cao tầng xây dựng trên khu đất này.

Trong thời gian đó, năm 1991, chính quyền quận Ba Đình cũng giải phóng khu vực bến Nứa, khởi công xây dựng chợ Long Biên, đến năm 1992 chợ đi vào hoạt động, năm 1993 hoàn thành tất cả các hạng mục. Mặt hàng chủ yếu của chợ là nông sản tươi sống với hình thức bán buôn là chủ yếu. Chợ Long Biên là sản phẩm của kinh tế hàng hoá thời kỳ đổi mới. Chợ Long Biên được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hoá nông sản

của khu vực phía Bắc. Đứng trên địa bàn phường Phúc Xá, chợ này đã góp phần quan trọng làm thay đổi đời sống kinh tế, dân cư và xã hội của khu vực này. Chợ trở thành nơi kinh doanh buôn bán lớn của giới kinh doanh, là điểm thu hút lao động ngoại tỉnh, và là môi trường ký sinh lý tưởng cho tội phạm, trộm cắp và các tệ nạn xã hội.

Những năm tiếp theo, trên diện tích còn lại của cụm 9 và cụm 6, cụm 7 và cụm 8, dự án xây dựng các khu nhà cao tầng ra đời. Tuy nhiên cho đến nay, những khu nhà này vẫn đang trong tình trạng dở dang do vấp phải sự phản đối của người dân và chòng chéo với các dự án quy hoạch sông Hồng khác.

Mười năm gần đây, diện mạo phường có sự thay đổi rõ nét: một số đường giao thông chính được làm mới, các đường ngõ được tôn tạo và đổ bê tông. Nhà tư nhân cũng được người dân tự cải tạo, xây mới, các khu vực cụm 3, cụm 4, cụm 5 xuất hiện thêm nhiều nhà ống cao tầng. Cũng giống như tình trạng chung của Hà Nội, đây đều là những công trình tự phát của người dân, không có một thiết kế quy chuẩn và đồng bộ. Riêng khu vực tổ 7, tổ 8, cụm 2, diện mạo không gian có sự thay đổi rõ rệt. Nếu như đến tận năm 1989, khu vực này vẫn chỉ có thưa thớt vài nhà tranh, “cách đến nửa cây số mới có một nhà” thì đến cuối năm 2000, nhà xây đã san sát, và năm 2008, riêng tổ 7 đã có 176 nóc nhà⁴. Số lượng nhà cho thuê trọ trên địa bàn phường cũng tăng lên nhanh chóng. Đầu những năm 90, toàn phường chỉ có khoảng 20 hộ cho thuê trọ, đến nay, con số này đã lên tới 95 hộ, trong đó riêng cụm 2 có 59 hộ⁵. Số hộ có nhà cho thuê và số nhà trọ trên thực tế còn lớn hơn nhiều. Một hộ gia đình đôi khi có tới 15 phòng trọ. Cũng do nhu cầu nhà ở và nhà cho thuê trọ ngày một tăng, người dân trong khu vực phường đặc biệt là khu vực tổ 7 và tổ 8 liên tục lấn đất bãi làm nhà. Ven sông Hồng, bắt đầu từ cuối những năm 1980, đầu những năm 1990, xuất hiện trở lại những bè nổi là nơi cư trú của những người ngoại tỉnh chuyên làm nghề nhặt rác trong nội thành Hà Nội.

Cũng bởi sức ép dân số và đô thị hóa, môi trường ở khu vực này đang bị ô nhiễm khá nặng, nhất là những khu vực ven sông, khu vực tổ 7, tổ 8, cụm 2 - nơi tập trung đông lao động từ nông thôn. Hình ảnh những ngõ nhỏ lầy lội, những cống nước lộ thiên bốc mùi, những bãi rác cao ngất ven sông đã trở nên quá quen thuộc với người dân nơi đây. Đến tận năm 2005, nằm ngay phía sau chợ Long Biên, bao quanh như một ranh giới giữa tổ 7, tổ 8 với các cụm dân cư khác là một con kênh thoát nước thải của cả phường. Con kênh đen đặc và luôn bốc mùi xú uế nhưng vẫn là nơi ở của hàng chục hộ dân sinh sống ngay bên bờ kênh.

3.3 Dân cư

Thành phần và nguồn gốc dân cư

Phúc Xá là khu vực có thành phần dân cư phức tạp và liên tục biến động. Theo thống kê của công an phường Phúc Xá, đến tháng 4 năm 2009, phường quản lý tổng số 6024 hộ dân gồm 22.755 nhân khẩu. Trong đó chia ra các đối tượng KT1, KT2, KT3 như sau:

⁴ Số liệu theo thống kê trên sơ đồ các nóc nhà tổ 7, năm 2008 của phường Phúc Xá.

⁵ Thống kê của Công an phường Phúc Xá tháng 4, năm 2009.

Bảng 1. Thống kê dân số phường Phúc Xá, tháng 4/2009*Đơn vị: Người*

Đối tượng	KT1	KT2		KT3
		KT2 đến	KT2 đi	
Số hộ	5.597	696	342	110
Nhân khẩu	18.455	2532	1146	385
Nhân khẩu lẻ	na ⁶	289	180	1490
Sinh viên	na	na	na	278
	na	2821	1326	na
Tổng nhân khẩu	18.455		2821	2513
100%	77,5%		11,8 %	10,7 %

Nguồn: Công an phường Phúc Xá 21/4/2009

Bảng trên cho thấy tính năng động dân số của khu vực. Có 11,8 % dân số có hộ khẩu ở các phường khác và các quận khác trên địa bàn Hà Nội chuyển đến sinh sống, và có 5,2% dân số có hộ khẩu tại phường chuyển đi nơi khác. Bảng thống kê cũng chỉ ra tỉ lệ 10,7% người dân nhập cư trên tổng số dân số của phường cao hơn nhiều so với tỷ lệ dân nhập cư chung trên địa bàn Hà Nội. Con số này chỉ gồm những người đã cư trú lâu dài trên địa bàn phường và đã đăng ký tạm trú với công an phường. Thực tế, riêng khu vực tổ 7 và tổ 8, cụm 2 có trung bình 2800 người dân lao động từ nông thôn đến tạm trú. Công an phường chỉ quản lý những người lao động này thông qua chủ nhà trọ, phần lớn họ không đăng ký tạm trú. Đây cũng là lý do tại sao khi hỏi về những người dân lao động từ nông thôn trên địa bàn phường, công an phường Phúc Xá lại không thể đưa ra một con số cụ thể.

Về nguồn gốc dân cư, trong nhóm có hộ khẩu tại phường, một phần dân cư của phường là những hộ gia đình đã cư trú ở khu vực này từ trước đổi mới. Họ đa phần là công nhân, viên chức sinh sống trong những khu tập thể được Nhà nước phân phối và một số khác là những người dân nghèo phải ra ở bãi như đã phân tích ở trên. Sau đổi mới, 469 hộ dân gồm 1486 người được chuyển về từ khu vực Kim Mã do dự án mở rộng đường Kim Mã. Một số dân phát lên nhờ buôn bán, kinh doanh ở chợ Long Biên cũng mua đất ở khu vực này. Chiếm đa số trong nhóm KT1 là những người dân có mức sống trung bình trong nội thị. Trước đây, họ sống trong những khu chung cư cũ, những khu nhà được chia nhỏ từ những ngôi biệt thự cũ của Pháp. Điều kiện sinh hoạt thấp, chật chội khiến nhu cầu tách hộ và tìm kiếm không gian cư trú rộng rãi hơn ngày càng cấp bách. Tuy nhiên số tiền bán khu nhà cũ chật hẹp không đủ để mua một ngôi nhà rộng rãi hơn trong nội thị, họ buộc phải tìm giải pháp mua nhà khu đất bãi với giá thành thấp hơn. Gần đây, có xu thế một số hộ gia đình có tiền ở các tỉnh phía Bắc cũng đổ về khu vực này mua nhà. Những gia đình này

⁶ Không có thông tin.

thuộc loại khá giả ở các tỉnh ven Hà Nội nhưng cũng không đủ tiền mua nhà trong nội thành, họ tìm kiếm mua nhà ở những khu vực mới xây dựng, đường xá khang trang ở Phúc Xá.

Những người không có hộ khẩu Hà Nội bao gồm hai nhóm đối tượng chính: những người không có hộ khẩu Hà Nội nhưng đã sinh sống khá lâu ở phường và những người lao động di cư từ nông thôn, cư trú tạm thời trên địa bàn phường. Những người dân từ các tỉnh khác chuyển về phường cư trú lâu dài nhưng chưa có nhà ở cố định hoặc nhà ở trong khu vực đất dự án, đất giải tỏa hay đất cấm xây dựng nên không được đăng ký hộ khẩu tại phường. Những người dân lao động tạm trú ở phường chủ yếu là những di dân tạm thời từ nông thôn ra Hà Nội tìm kiếm sinh nhai. Trong mẫu điều tra 1881 người lao động ngoại tỉnh của công an phường Phúc Xá (2009) cho thấy nguồn gốc nơi xuất cư của những người lao động này chủ yếu từ các tỉnh phía Bắc, đặc biệt là những tỉnh khu vực đồng bằng sông Hồng. Nguồn xuất cư lớn nhất là các tỉnh Hưng Yên (29,5%), Thái Bình (13,5%), Thanh Hóa (10,9%), Bắc Giang (8,8%) và Bắc Ninh (6,6%). Đây là những tỉnh quanh Hà Nội và kinh tế còn phát triển chậm, nông nghiệp chiếm ưu thế trong cơ cấu kinh tế. Điều này chứng minh quan điểm di dân nông thôn-đô thị ở Việt Nam chủ yếu là di cư khoảng cách ngắn. Người nông dân mặc dù di cư ra thành phố kiếm việc làm nhưng họ vẫn giữ mối quan hệ gắn bó với quê nhà, vì vậy họ thường lựa chọn nơi đến có khoảng cách ngắn thuận tiện trở về khi mùa vụ hay những dịp lễ tết. Sự gắn bó của những người di dân với nơi xuất cư không chỉ tạo thành một mối liên kết thường xuyên giữa thành thị và nông thôn mà còn là nhân tố ảnh hưởng đến lối sống của cả hai khu vực. Bởi vậy, không khó hiểu khi ta thấy hiện diện lối sống đô thị pha lẫn nông thôn trong cuộc sống thường ngày của phường Phúc Xá.

Những cư dân sống ở bãi giữa sông Hồng và những cư dân sống trên bè nổi ven sông có lẽ là đặc điểm riêng của khu vực ngoài đê này. Từ thời thuộc Pháp hình ảnh những dãy nhà lụp xụp khu bãi giữa hay những chiếc thuyền nan rách nát ven sông đã được coi như đặc trưng của Bãi Cát. Đến khoảng cuối những năm 1980, khu vực này lại dần hình thành và hiện nay vẫn bị coi như điểm bức xúc của thành phố. Phần bãi giữa sông Hồng thuộc sự quản lý của phường Phúc Xá có khoảng 16 hộ gia đình gồm 46 nhân khẩu sinh sống. Họ là những người dân gốc xã Bình Minh, Khoái Châu, Hưng Yên. Khi mùa nước lên họ về quê, mùa nước rút, cả gia đình lại lục tục kéo nhau ra bãi giữa trồng rau màu cung cấp cho chợ rau Long Biên. Nếu như, những dải đất bãi ven sông phường Phúc Xá là điểm thu hút của người nghèo nội thị, của những người di dân từ nông thôn tìm kiếm sinh nhai nơi đô thị thì khu bè nổi ven sông này lại là chốn nương mình của những tầng lớp bản cùng hóa nhất của xã hội đô thị, những người không quê quán, không một tấc đất cắm dùi, sống dựa vào nghề lượm lặt phế liệu ở từng góc ngách của thành phố.

Bên cạnh các đối tượng KT1, KT2, KT3, Phúc Xá còn thu hút các “đối tượng không xác định”, thành phần dân cư không có trong các thống kê về quản lý nhân khẩu của phường. Đó là những thành phần bất hảo: cờ bạc, nghiện hút, buôn bán ma túy, tội phạm,

mại dâm... Địa thế “nhất cận thị, nhị cận giang” của Phúc Xá là môi trường kiếm ăn và ăn mình lý tưởng cho các đối tượng này.

Hoạt động của thế giới ngầm ở xóm nghèo cũng sôi động không kém không khí làm ăn tấp nập của những người lao động nơi đây. Nằm rải rác trong các ngõ của xóm bờ sông, có 20 quán nước, quán bia và cửa hiệu tạp hóa. Đó đồng thời là 20 đại lý ghi lô, đề, mà khách là những người lao động nghèo, dành dụm từng đồng nhờ chạy chợ, kéo xe vất vả, rồi ném vào hoạt động đỏ đen với ước nguyện làm giàu nhanh chóng, nhưng rồi đều trắng tay. Cùng với lô đề, nơi đây cũng là trung tâm của các sới bạc nhỏ to: Sới nhỏ của những người lao động, chủ yếu là những người làm nghề bốc đầu xe ở chợ Long Biên; sới lớn của các tay nghiền cờ bạc từ nhiều nơi đổ về. Những sới này hoạt động tương đối chặt chẽ, luôn có lực lượng bảo vệ canh gác và cũng chỉ dành cho những gương mặt quen thuộc. Lớn nhất là sới bạc ở chợ Long Biên, bởi môi trường kinh doanh ồn ào và tình trạng không ổn định về thành phần dân số của chợ là điều kiện thuận lợi cho hoạt động cờ bạc. Từ 10 giờ đêm, các con bạc bắt đầu kéo vào chợ, gồm những chủ buôn bán ở chợ và các con bạc chuyên nghiệp quanh khu vực.

Xóm gầm cầu còn là một tụ điểm buôn bán và sử dụng ma túy. Hoạt động này diễn ra khá công khai, đặc biệt ở gầm cầu, ven sông. Dân cư ở đây đã quen thấy những ông xilanh còn đọng máu vớt ở các chân cột điện hay rải rác khu bãi ven sông của những con nghiện ma túy chích thuốc tại chỗ. Người ta cũng quá quen thuộc cảnh những con nghiện quần quai, sùi bọt vì sốc thuốc ở những bờ bụi ven sông. Những cảnh tượng như thế diễn ra thường ngày khiến hình ảnh khu xóm nghèo như bị phủ một bóng đen trong mắt báo chí và công luận.

Tham gia vào thế giới ngầm ở xóm nghèo này còn có đội ngũ gái mại dâm đông đảo. Theo ước lượng của một cộng tác viên dân số khu vực, trên địa bàn hiện có hơn 200 cô gái làm nghề bán hoa thuê trọ. Phần nhiều họ ở tập trung trong những dãy nhà tồi tàn ven bờ sông. Sinh hoạt và công việc của họ bị một lực lượng bảo kê quản lý. Tối tối, khi người lao động đổ ra chợ Long Biên gồng gánh, kéo xe thuê, người ta cũng thấy những cô gái mặt dày phấn ra khỏi nhà. Nhưng nơi làm việc của họ không phải ở chợ Long Biên, mà ở những quán bar, quán karaoke, quán massage gội đầu, nhà hàng, khách sạn, vũ trường dọc đường Nghĩa Dũng và trên những con phố phía trong đê, những nơi tổ chức hoạt động bán dâm trá hình.

Nghề nghiệp của dân cư

Như kể trên, dân cư sinh sống trên địa bàn phường Phúc Xá một phần là công nhân, viên chức Nhà nước, một số là những hộ có tiền nhờ buôn bán lớn ở chợ Long Biên, còn đa số là người nghèo từ các nơi đổ về, dân di cư từ nông thôn và giới tội phạm. Bên cạnh một số ít người làm việc cho các công ty, nhà máy, xí nghiệp Nhà nước và tư nhân, đa phần cư dân Phúc Xá làm việc trong lĩnh vực kinh tế phi chính thức.

**Bảng 2. Nghề nghiệp của cư dân phường Phúc Xá
(điều tra mẫu 15 hộ gia đình thuộc KT1 và KT2 ở tổ 7 và 8, cụm 2)**

Nghề nghiệp	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Học sinh, sinh viên	15	24,2
Công nhân, viên chức, hưu trí	16	25,8
Kinh doanh, buôn bán nhỏ (bán hàng tại nhà, buôn bán vỉa hè, bán rong...)	19	30,6
Nghề tự do (nội trợ, làm thuê, nhặt rác, xây dựng, ...)	12	19,4
Tổng	62	100

Nguồn: Tư liệu điền dã tháng 9/2009

Trong tổng số 62 nhân khẩu, ngoài 24,2 % còn đang ở tuổi đi học, công nhân viên chức và hưu trí chỉ chiếm 25,8 %, còn lại một nửa dân số (50%) làm các công việc trong khu vực kinh tế phi chính thức. Trong đó, 30,6 % buôn bán nhỏ như bán hàng tạp hóa, hàng nước tại nhà, bán hàng ăn ở vỉa hè trên các phố trong nội thị...

Trong nhóm tạm trú KT3, những người làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức cũng chiếm ưu thế.

Bảng 3. Nghề nghiệp của dân cư nhóm KT3 (tổ 7, tổ 8, cụm 2 phường Phúc Xá)

Nghề nghiệp	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Học sinh, sinh viên	6	9,2
Công nhân, viên chức, hưu trí	13	20
Kinh doanh, buôn bán nhỏ (bán hàng tại nhà, buôn bán vỉa hè, bán rong...)	15	23,1
Nghề tự do (nội trợ, làm thuê, nhặt rác, xây dựng, ...)	31	47,7
Tổng	65	100

Nguồn: Sổ đăng ký tạm trú, công an phường Phúc Xá, 4/2009

Dễ nhận thấy, trong số 65 mẫu điều tra, phần lớn dân tạm trú đều làm các công việc thuộc khu vực kinh tế phi chính thức (70,8%). Trong đó, 47,7% làm các công việc như gánh gồng, xe đẩy, xích lô, xem ôm, nhặt rác, ăn xin... Bên cạnh đó công nhân viên chức và hưu trí cũng chiếm 20%, con số này chủ yếu rơi vào những người tạm trú lâu dài nhưng không có hộ khẩu Hà Nội.

Từ phân tích số liệu ở trên cho thấy, chiếm đa số dân số khu vực này là người làm nghề buôn bán nhỏ, làm thuê, lao động thủ công. Khu vực kinh tế phi chính thức đóng vai trò quan trọng đối với đời sống của phường Phúc Xá. Chính khu vực này đã tạo việc làm và là nguồn

sống chính của cư dân vùng đất ngoài đê này. Khu vực kinh tế này được mở rộng và phát huy vai trò trong nền kinh tế thị trường và đặc biệt đạt hiệu quả cao trong cơ cấu kinh tế ở các nước đang phát triển. Nhiều nghiên cứu ở các nước đang phát triển như Bangladesh, Malaysia, Trung Quốc cũng đã chứng minh vai trò của khu vực kinh tế này như là nguồn sống quan trọng hàng đầu đối với tầng lớp lao động nghèo ở thành thị và cho GDP.

Như vậy, bắt đầu từ cuối những năm 1980, đầu những năm 1990, với sự kiện lập hai hồ Phúc Xá và Nghĩa Tân, di dân tái định cư từ khu vực Kim Mã và chợ Long Biên thành lập, diện mạo và đời sống kinh tế, xã hội phường Phúc Xá đã thay đổi theo hướng đô thị hoá: mật độ nhà ở và dân số tăng lên nhanh chóng. Thực tế, có hai quá trình đô thị hoá diễn ra đồng hành: đô thị hoá do tác động trực tiếp của chính sách (lấp hồ, di dân tái định cư, xây chợ) và đô thị hoá tự phát (di dân tự do từ nông thôn ra đô thị kiếm việc làm, người dân tự mở rộng diện tích ra phía bờ sông, tự biến các ruộng rau, đất nông nghiệp thành đất ở). Hai quá trình song hành này ở phường Phúc Xá cũng phản ánh hiện trạng đô thị hoá hiện nay của Hà Nội và các thành phố lớn ở Việt Nam.

Kết luận

Nhìn xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển, từ thời thuộc Pháp đến thời bao cấp và Đổi mới, Phúc Xá vẫn nổi bật như là nơi tụ cư của người nghèo, của dân di cư, những người sa cơ lỡ vận, của các thành phần bất hảo và giới tội phạm. Phúc Xá luôn mang diện mạo của một khu đất bãi bấp bênh và tạm bợ. Tạm bợ không chỉ bởi sự bất thường của dòng chảy sông Hồng mà còn bởi chính đời sống vất vả, bấp bênh của người dân. Phúc Xá như là một nơi tích tụ của đối tượng nghèo trong đô thị. Người nghèo tìm thấy ở đây các điều kiện được coi là thuận lợi để cư trú như nhà ở rẻ tiền giảm bớt gánh nặng kinh tế; có nhiều việc làm đặc biệt là những công việc đòi hỏi ít kỹ năng, trình độ lao động. Sự quản lý lỏng lẻo và thờ ơ của chính quyền cũng là điều kiện lý tưởng cho các đối tượng bất hảo, tội phạm và tệ nạn xã hội ẩn mình nơi đây.

Năng động dân số là đặc điểm xuyên suốt và nổi bật của khu vực này. Phúc Xá là điểm luân chuyển liên tục của các dòng dân cư nghèo từ nội thành, của những người nông dân di cư lên thành phố kiếm việc làm theo mùa vụ, của những đối tượng giang hồ, tội phạm lẫn trốn pháp luật ngụ lại thời gian ngắn.

Về chính sách quản lý, từ thời thuộc Pháp, Phúc Xá luôn nằm trong tình thế lưỡng nan về quản lý hành chính. Chính quyền thực dân không hề quan tâm đến việc cải thiện điều kiện sống của khu vực này, chỉ chủ yếu nắm các cai bãi. Từ sau độc lập, chính quyền cách mạng luôn cố gắng thay đổi diện mạo nghèo khó và thành phần dân cư phức tạp của khu vực này. Tuy nhiên, trong những nỗ lực này, khu cư trú của những người nghèo, của người di dân từ nông thôn luôn bị đặt ra ngoài, bị coi như một điểm đen trong bức tranh đô thị cần loại bỏ nhiều hơn là thích ứng, cải tạo và phát triển.

Từ sau chính sách Đổi mới, dưới tác động của kinh tế thị trường, Phúc Xá đang trải qua một quá trình đô thị hóa mạnh mẽ. Nhưng đây là một quá trình không đều, chính bởi vậy mà ở Phúc Xá, chúng ta được chứng kiến nhiều khung cảnh đối lập: những khu nhà

biệt thự, nhà cao tầng thi nhau mọc lên đối lập với hình ảnh nghèo nàn, tồi tàn của những ngôi nhà tạm, nhà tranh cũng đang có xu hướng mở rộng.

Cũng trong thời kỳ này, Phúc Xá với những đặc điểm về lịch sử và địa lý, lại trở thành chốn nương mình cho những người nghèo trong nội thị, thành nơi đổ về của đông đảo dân lao động di cư từ nhiều vùng khu vực phía Bắc và là mảnh đất lý tưởng cho các thành phần xã hội bất hảo ẩn mình. Về nghề nghiệp, dân cư sinh sống trên địa bàn phường Phúc Xá một phần là công nhân, viên chức Nhà nước, một số là những hộ có tiền nhờ buôn bán lớn ở chợ Long Biên, còn đa số là người nghèo làm việc trong lĩnh vực kinh tế phi chính thức.

Những mô tả và phân tích nêu trên cho thấy sự hình thành vùng đệm nơi có đông người di cư sinh sống trong quá trình người nhập cư từ nông thôn hòa nhập vào xã hội đô thị. Cuộc sống tách biệt về không gian của người nhập cư so với dân đô thị gốc đã tạo ra nhiều nét đặc thù, nhiều cơ hội kiếm sống, hỗ trợ nhau, cũng như đặt ra nhiều thách thức trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và phòng chống tệ nạn xã hội.

Tài liệu trích dẫn

- Công an phường Phúc Xá. 2009. Thống kê nhân khẩu tháng 4-2009.
- Hoàng Đạo Thúy. 2004. Người và cảnh Hà Nội, NXB Hà Nội, Hà Nội.
- Nguyễn Văn Uẩn. 1995. Hà Nội nửa đầu thế kỷ XX. NXB Hà Nội, Hà Nội.
- Tam Lang. 2000. Tôi kéo xe. Trong *Phóng sự Việt Nam 1932-1945*, Phan Trọng Thường, Nguyễn Cừ, Nguyễn Hữu Sơn (sưu tầm, biên soạn), NXB Văn học, Hà Nội.
- Trần Hùng, Nguyễn Quốc Thông. 1995. *Thăng Long-Hà Nội: Mười thế kỷ đô thị hóa*, NXB Xây Dựng, Hà Nội.
- Trọng Lang. 2000. Hà Nội làm than. Trong *Phóng sự Việt Nam 1932-1945*, Phan Trọng Thường, Nguyễn Cừ, Nguyễn Hữu Sơn (sưu tầm, biên soạn), NXB Văn học, Hà Nội.
- Vũ Trọng Phụng. 2000. Cơm thầy cơm cô. Trong *Phóng sự Việt Nam 1932-1945*, Phan Trọng Thường, Nguyễn Cừ, Nguyễn Hữu Sơn (sưu tầm, biên soạn), NXB Văn học, Hà Nội.
- Christian Pédelahere de Loddis. 2006. Diễn biến và chủ thể của thời kỳ quá độ đô thị ở Việt Nam. Trong sách *Đô thị Việt Nam trong thời kỳ quá độ*. Chủ biên: Jean - Michel Cusset, Nguyễn Thị Thiêng, Phạm Thúy Hương, Patrick Gubry và Frank Castiglioni. NXB Thế giới, Hà Nội.